

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 220/2022/HS-PT.
Ngày: 22 – 9 – 2022.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Văn Công Dân; Ông Nguyễn Văn Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 218/2022/HSPT ngày 25/8/2022 đối với bị cáo Lâm H về tội “Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản” theo khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Do có kháng cáo của bị cáo Lâm H đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2022/HSST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **LÂM H**; sinh ngày: 12/5/1987; Nơi sinh: Tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Lâm H1, sinh năm 1959 và con bà Nguyễn Thị H (đã chết). Bị cáo có vợ là Phạm Hữu Huyền T, sinh năm 1987 có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án: Không.

Tiền sự: có 01 tiền sự: Ngày 02/03/2021, Hạt kiểm lâm Vườn quốc gia Chư Yang Sin đã ra Quyết định số 000184 xử phạt vi phạm hành chính đối với Lâm H, với số tiền 20.000.000 đồng, theo quy định tại điểm đ, khoản 2, điều 22, Nghị định 35/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp. Ngày 02/3/2021 Lâm H đóng phạt số tiền 20.00.000 đồng, tính đến thời điểm phạm tội Lâm H chưa được xoá tiền sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Huy H – Luật sư văn phòng Luật sư Nguyễn Huy H, Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt – đã gửi bản bào chữa cho bị cáo).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến 2020, Lâm H thỏa thuận mua đất nông nghiệp của các hộ gia đình ông, bà gồm: Y B Byă, Y D Niê, Y M Niê, H N M Kang, H R Byă, H S Byă tại buôn C, xã C, huyện K để làm trang trại chăn nuôi lợn, cá và trồng cây ăn trái. Khoảng cuối năm 2018, H xây dựng khu nhà với diện tích 137,7 m² dạng nhà tiền chế, khung sắt, nền láng xi măng, mái và thung vách bằng tôn, để làm kho chứa thức ăn chăn nuôi và dụng cụ lao động. Sau đó, H sử dụng diện tích đất và khu nhà trên để làm khu chế biến lâm sản.

Ngày 27/11/2019, H mua được 10,1 m³ gỗ xẻ (*trong đó có 05 m³ gỗ Pơ mu và 5,1 m³ gỗ Giổi*) của Công ty TNHH Q 6833, theo hóa đơn GTGT số 0000237 ngày 27/11/2019 kèm theo bảng kê lâm sản. Sau đó, H gia công cưa xẻ thành nhiều tấm, phách, hộp gỗ với nhiều kích thước khác nhau, đưa về để tại khu nhà kho của mình, với mục đích sử dụng để gia công, chế biến các loại sản phẩm gỗ. H tiếp tục mua thêm 02 giàn máy cưa mâm và cưa liên hợp, đặt trong khu nhà kho và thỏa thuận với vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị T nhận gia công, chế biến sản phẩm gỗ cho mình và tiền công tính theo tỷ lệ lợi nhuận từ việc bán sản phẩm, trong đó H được 60%, còn ông bà T, T 40%. Quá trình gia công, chế biến sản phẩm gỗ tại khu xưởng này, H tiếp tục mua thêm một số loại gỗ như Pơ mu, Sao, Trâm, Bứa núi, Quế rừng do người dân khai thác trái phép về, tiếp tục gia công cưa xẻ cất giấu tại khu nhà kho và khu trang trại của mình, trên phần đất 20 m², với mục đích sử dụng để gia công, chế biến các loại sản phẩm gỗ và vận chuyển đi tiêu thụ.

Ngày 01/10/2021, H mua được 0,917 m³ gỗ xẻ Pơ mu của Công ty TNHH MTV H Đắk Lắk - CHKD xăng dầu H 1, theo hóa đơn GTGT số 0001219 ngày 01/10/2021 kèm theo bảng kê lâm sản. Sau đó, H gia công cưa xẻ thành nhiều tấm, phách, hộp gỗ với các kích thước khác nhau, rồi đưa về để tại khu nhà kho của mình, với mục đích sử dụng để gia công, chế biến các loại sản phẩm gỗ.

Lợi dụng hồ sơ lâm sản mà Công ty TNHH MTV H Đắk Lắk - CHKD xăng dầu H 1 đã xuất cho mình, H đã lập không 03 Hợp đồng gia công đồ mộc (gỗ) mang tên Nguyễn Đình T (*Hợp đồng gia công đồ mộc (gỗ) số 01/2021/HĐTC ngày 29/10/2021, kèm theo bảng kê lâm sản ngày 30/10/2021 gồm có 09 phách gỗ xẻ, khối lượng 0,646 m³, chủng loại Pơ mu*), Nguyễn Cảnh S (*Hợp đồng gia công đồ mộc (gỗ) số 01/2021/HĐTC ngày 05/11/2021, kèm*

theo bảng kê lâm sản ngày 04/11/2021 gồm có 10 phách gỗ xẻ, khối lượng 0,794 m³, chủng loại Pơ mu), Võ Toan (Hợp đồng gia công đồ mộc (gỗ) số 01/2021/HĐTC ngày 06/11/2021, kèm theo bảng kê lâm sản ngày 05/11/2021 gồm có 06 phách gỗ xẻ, khối lượng: 0,514 m³, chủng loại Pomu) và lập không bảng kê lâm sản là những phách, hộp gỗ Pơ mu do H mua trái phép trước đó có kích thước tương đương với những phách, hộp gỗ do Công ty TNHH MTV H Đắc Lắc - CHKD xăng dầu H 1 xuất bán cho mình (gọi tắt là hồ sơ lâm sản) bỏ trong cốp xe ô tô biển kiểm soát 47A-399.78 nhằm đối phó với lực lượng chức năng kiểm tra khi vận chuyển gỗ đi tiêu thụ.

Sáng ngày 10/11/2021, Lâm H đã liên lạc, thỏa thuận thuê Hoàng Trọng V điều khiển xe ô tô để vận chuyển gỗ tới huyện Krông Pắc giao cho khách, với tiền công 500.000 đồng, H cho biết gỗ có giấy tờ thanh lý nên V đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày, H bốc 08 hộp gỗ xẻ tại bãi đất phía sau nhà của mình lên xe ô tô biển kiểm soát 47A - 399.78 và gọi điện thoại cho V tới nhận xe để vận chuyển đi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, V tới trước Trường THPT Trần Hưng Đ gặp H để lấy xe. Sau đó, V điều khiển xe tới nhà trọ đón Lê Q, với mục đích rủ đi cùng và nhờ Q phụ bốc gỗ giao cho khách. Trong quá trình di chuyển Q thấy 01 bộ hồ sơ lâm sản do H lập ngày 10/11/2021 để trong cốp trước của xe ô tô. Đến khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày khi đang đi trên Tỉnh lộ 9, thuộc thôn 3, xã Tân T, huyện Krông P thì bị Phòng Cảnh sát môi trường - Công an tỉnh Đắc Lắc kiểm tra, Q đã xuất trình cho Tổ công tác để chứng minh nguồn gốc số lâm sản đang vận chuyển; ngoài ra Phòng Cảnh sát môi trường Cảnh sát môi trường - Công an tỉnh Đắc Lắc còn phát hiện thu giữ 03 bộ hồ sơ lâm sản như đã nêu trên.

Ngày 11/11/2021, Phòng Cảnh sát môi trường - Công an tỉnh Đắc Lắc, tiến hành khám xét hành chính xưởng gỗ của Lâm H, kết quả: bên trong xưởng có 316 thanh, tấm, hộp gỗ xẻ, chưa xác định chủng loại gỗ và 62 sản phẩm từ gỗ gồm đầu giường, đuôi giường, vai giường, kệ gỗ, cánh cửa, mặt bàn tròn, ghế tựa, chân kê bàn. Mở rộng kiểm tra, phát hiện có 04 bãi tập kết gỗ nằm rải rác trong khu đất quanh xưởng gỗ, cụ thể như sau:

- + Bãi số 1: Phía sau xưởng, cách xưởng khoảng 50m có 05 mặt bàn tròn.
- + Bãi số 2: Dưới ao và bên bờ suối, cách phía bên trái của xưởng khoảng 20m có 03 mặt bàn tròn.
- + Bãi số 3: Bãi đất nằm sát phía bên trái của xưởng có 07 hộp gỗ xẻ.
- + Bãi số 4: Trong vườn phía sau nhà của ông Lâm H có 43 hộp gỗ xẻ.

Qua đo đếm ban đầu, xác định khối lượng gỗ trong xưởng là 14,21 m³, tại các bãi tập kết là 6,688 m³ (đã quy tròn); tổng khối lượng là 20,898 m³ gỗ, chưa xác định chủng loại. Tại thời điểm khám xét, Lâm H không làm việc, không cung cấp hồ sơ thủ tục pháp lý của xưởng gỗ, cũng như nguồn gốc lâm sản hợp

pháp đối với số gỗ tại xưởng và các bãi tập kết, do đó Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản và tạm giữ toàn bộ số lâm sản nói trên.

- Tổng số lâm sản bị tạm giữ trong quá trình điều tra là 21,422 m³ gỗ tròn các loại và 62 sản phẩm lâm sản, khối lượng 1,371 m³. Ngày 06/4/2022, Cơ quan CSĐT đã tiến hành đối chiếu giữa lâm sản thực tế bị tạm giữ với các hồ sơ lâm sản do H cung cấp (gồm: hồ sơ lâm sản của Công ty TNHH Q 6833 và hồ sơ lâm sản của Công ty TNHH MTV H Đắc Lắc - CHKD xăng dầu H 1), qua đó xác định cụ thể:

+ Lâm sản mà H đã sử dụng và bán là 2,08 m³ gỗ xẻ Pơ mu, 4,202 m³ gỗ xẻ Giỏi mua được của Công ty TNHH Q 6833.

+ Lâm sản hợp pháp là 1,022 m³ gỗ xẻ Pơ mu (46 thanh, tám, hộp gỗ xẻ có diện rộng dưới 40cm) và 62 sản phẩm mộc trong đó có 61 sản phẩm là lâm sản gỗ Pơ mu, khối lượng 1,371 m³ (06 đầu giường, 08 đuôi giường, 08 vai giường, 01 kệ gỗ, 01 cánh cửa, 03 chân kê bàn và 35 chiếc ghế tựa lưng) và 01 sản phẩm là gỗ Giỏi, nhóm III, thông thường 24 kg, quy tròn khối lượng 0,024 m³; 01 đầu ghi camera nhãn hiệu @hua; 32 thanh gỗ Giỏi, nhóm II thông thường: 0,883 m³ gỗ xẻ; quy tròn 1,413m³.

+ Lâm sản bất hợp pháp là 18,89 m³ gỗ tròn, cụ thể:

* Gỗ Pơ mu là 11,557 m³, gồm:

1,194 m³ gỗ Pơ mu, nhóm IIA, tạm giữ trên xe ô tô biển số 47A - 399.78;

4,073 m³ gỗ Pơ mu, nhóm IIA, tạm giữ trong khu xưởng gia công, chế biến;

6,290 m³ gỗ Pơ mu, nhóm IIA, tạm giữ tại các bãi 1, 2, 3, 4;

* Gỗ các loại, khối lượng 6,817 m³, gồm:

0,161 m³ gỗ Quế rừng, nhóm VI thông thường, tạm giữ trong khu xưởng gia công, chế biến;

0,288 m³ gỗ Sao, nhóm II thông thường, tạm giữ trong khu xưởng gia công, chế biến;

0,744 m³ gỗ Bứa núi, nhóm VI thông thường, tạm giữ trong khu xưởng gia công, chế biến;

5,624 m³ gỗ Trâm, nhóm V thông thường, tạm giữ trong khu xưởng gia công, chế biến.

Bản kết luận giám định ngày 25/11/2021, Chi cục kiểm lâm tỉnh Đắc Lắc và Khoa nông lâm nghiệp Trường Đại học Tây Nguyên kết luận giám định đối với số lâm sản mà Phòng Cảnh sát môi trường - Công an tỉnh Đắc Lắc, đang tạm giữ trong vụ việc, cụ thể như sau:

+ Đối với số lâm sản tạm giữ trên xe ô tô biển kiểm soát 47A - 399.78: 08 hộp gỗ xẻ có khối lượng 0,746m³, quy tròn 1,194 m³ chủng loại Pơ mu, nhóm IIA.

+ Đối với số lâm sản tạm giữ trong xưởng của Lâm H, cụ thể:

* 316 thanh, tấm gỗ xẻ, khối lượng 8,671 m³, quy tròn 13,873 m³, gồm:

Gỗ Pơ mu, nhóm IIA: 3,527 m³ gỗ xẻ, quy tròn 5,643 m³;

Gỗ Giổi, nhóm III thông thường: 0,883 m³ gỗ xẻ, quy tròn 1,413 m³;

Gỗ Quế rừng, nhóm VI thông thường: 0,101 m³ gỗ xẻ, quy tròn 0,161 m³;

Gỗ Sao, nhóm II thông thường: 0,180 m³ gỗ xẻ, quy tròn 0,288 m³;

Gỗ Bứa núi, nhóm VI thông thường: 0,465 m³ gỗ xẻ, quy tròn 0,744 m³;

Gỗ Trâm, nhóm V thông thường: 3,515 m³ gỗ xẻ, quy tròn 5,624 m³;

* 62 sản phẩm mộc có trọng lượng 1371 kg, quy tròn khối lượng 1,371 m³, gồm: 61 sản phẩm là gỗ Pơ mu, nhóm IIA, trọng lượng 1.347 kg, quy tròn khối lượng 1,347 m³; 01 sản phẩm là gỗ Giổi, nhóm III, thông thường 24 kg : 0,898 m³ gỗ xẻ, quy tròn khối lượng 0,024 m³;

* 01 mặt bàn tròn gỗ Pơ mu, nhóm IIA, khối lượng 0,065 m³

+ Đối với lâm sản tạm giữ trong quá trình kiểm tra mở rộng (Bãi 1, 2, 3, 4) khối lượng quy tròn 6,290 m³, gồm:

* 08 mặt bàn tròn là gỗ Pơ mu, nhóm IIA, khối lượng quy tròn 0,580 m³;

* 50 hộp gỗ xẻ là gỗ Pơ mu, nhóm IIA, khối lượng 3,569 m³ quy tròn 5,710 m³.

Bản kết luận định giá tài sản số 09 ngày 29/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Bông, kết luận:

+ Đối với xe ô tô 47A – 399.78 chủng loại Ford Everest, sản xuất năm 2011, là 245.000.000 đồng (Hai trăm, bốn mươi lăm triệu đồng).

+ Đối với 01 máy cửa mâm, kích thước 1,11m x 0,80m x 1,25m, có gắn bàn cửa bằng gỗ 0,65m x 1,12m, là 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

+ Đối với 01 giàn cửa liên hợp, kích thước 2,13m x 1,1m x 0,28m, có gắn bàn cửa bằng kim loại 0,9m x 1,3m là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

+ Đối với 0,746 m³ xẻ Pơ mu, nhóm IIA, phát hiện tạm giữ trên xe ô tô 47A – 399.78 là 13.428.000 đồng (Mười ba triệu, bốn trăm hai tám ngàn đồng).

+ Đối với 0,101 m³ gỗ xẻ Quế rừng, nhóm VI thông thường, là 606.000 đồng (Sáu trăm không sáu ngàn đồng).

+ Đối với 0,180 m³ gỗ xẻ Sao, nhóm II thông thường, là 2.880.000 đồng (Hai triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng).

+ Đối với 0,465 m³ gỗ xẻ Bứa núi, nhóm VI thông thường, 2.790.000 đồng (Hai triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng).

+ Đối với 3,515 m³ gỗ xẻ Trâm, nhóm V thông thường, là 21.090.000 đồng (Hai mươi một triệu, không trăm chín mươi ngàn đồng).

+ Đối với 2,505 m³ gỗ xẻ Pơ mu, nhóm IIA, là 45.960.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu, chín trăm sáu mươi ngàn đồng).

+ Đối với 0,065 m³ gỗ tròn Pơ mu, nhóm IIA, là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

+ Đối với 0,580 m³ gỗ tròn Pơ mu, nhóm IIA, là 72.000.000 đồng (Bảy mươi hai triệu đồng).

+ Đối với 3,569 m³ gỗ xẻ Pơ mu, nhóm IIA, là 64.756.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu, bảy trăm năm mươi sáu ngàn đồng).

+ Đối với 20 m² đất trồng cây lâu năm của thửa đất 151, tờ bản đồ 242, giấy CNQSDĐ số CU321889, thuộc buôn C, xã C, huyện K là 560.000 đồng (Năm trăm sáu mươi ngàn đồng).

+ Đối với 137,7 m² đất trồng cây hàng năm khác của thửa đất 62, tờ bản đồ 1, giấy CNQSDĐ số M824423, thuộc buôn C, xã C, huyện K là 3.029.000 đồng (Ba triệu, không trăm hai mươi chín ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản yêu cầu định giá là 497.559.400 đồng (Bốn trăm chín mươi bảy triệu, năm trăm năm mươi chín ngàn, bốn trăm đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HSST ngày 05/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lâm H phạm tội: “Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản”.

- Áp dụng điểm k khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, Xử phạt bị cáo Lâm H: 08 (tám) tháng tù.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/7/2022 bị cáo Lâm H kháng cáo bản án xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản” là đúng chỉ xin HĐXX phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lâm H về tội “Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản” theo khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Bố của bị cáo được Bộ trưởng Bộ quốc phòng tặng Bằng khen vào năm 1982; vợ bị cáo sắp sinh con và có nhóm máu hiếm rất nguy hiểm khi sinh đẻ. Do vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Bản luận cứ của Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh khó khăn, vợ sắp sinh có nhóm máu hiếm, con bị bệnh thường xuyên đi điều trị nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện chăm sóc vợ, con.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để khẳng định: Do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân, Lâm H đã có hành vi mua bán, tàng trữ, chế biến gỗ trái phép với tổng khối lượng bị thu giữ là 18,374m³ gỗ quy tròn các loại (*trong đó: 11,557m³ gỗ Pơ mu và 6,817m³ gỗ Quế rừng, Sao, Bứa núi, Trâm*), tổng trị giá lâm sản là 233.510.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lâm H về tội “Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo ngoài xã hội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mức hình phạt 08 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và các phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bố đẻ của bị cáo được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, có vợ sắp sinh con nhỏ, vợ bị cáo có nhóm máu hiếm - Nhóm máu AB, RH(-) rất nguy hiểm đến tính mạng khi sinh đẻ; có con trai bị dị dạng tĩnh mạch thường xuyên đi bệnh viện điều trị. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà chuyển hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo có điều kiện chăm sóc vợ con cũng đủ cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[3] Về án phí: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Lâm H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lâm H – Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HSST ngày 05/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông về hình phạt đối với bị cáo Lâm H.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt

Áp dụng điểm k khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lâm H: 24 (Hai bốn) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Cư Dr, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND Cư Dr, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Cư Dr trong giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lâm H.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lâm H không phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND h. Krông Bông;
- VKSND h. Krông Bông;
- Công an h. Krông Bông;
- Chi cục THADS h. Krông B;
- UBND xã Cư Dr, h. Krông B;
- Những người TGT; Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hương